

Số: 642 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thực hiện xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào, huyện Vĩnh Cửu (nay là xã Trị An)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 635/TTr-SoNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thực hiện dự án Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bao gồm những nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào, huyện Vĩnh Cửu (nay thuộc xã Trị An).

2. Chủ đầu tư: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

3. Địa điểm thực hiện: Vùng hạ du hồ Bà Hào gồm xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

4. Mục tiêu dự án: Xác định phạm vi, mức độ ngập lụt khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ trong các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; xây dựng bản đồ vùng ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào ứng với các kịch bản xả lũ khẩn cấp hoặc vỡ đập hồ chứa, đồng thời xây dựng hệ thống cảnh báo lũ trong vùng rủi ro của hạ du; làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng các phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Nhiệm vụ: Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào ứng với các kịch bản có xét đến tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống mốc cảnh báo trong vùng rủi ro của hạ du làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng các phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định.

6. Các tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng.

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai - Phần I. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 9401:2012 - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

- QCVN 47:2022/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;

- TCVN 12336-2:2019 Quan trắc Khí tượng thủy văn - Phần 2: Quan trắc mực nước và nhiệt độ nước sông;

- TCVN 12636-14:2021 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 14: Chính biên mực nước và nhiệt độ nước sông;

- TCKT 03/2015/TCTL Công trình thủy lợi - Hướng dẫn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước trong các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

7. Đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng bản đồ ngập lụt: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

8. Đơn vị thẩm tra kết quả thực hiện: Công ty Cổ phần EWATER.

9. Kết quả thực hiện:

a) Thu thập tài liệu cơ bản:

Thu thập các tài liệu cơ bản về dân sinh kinh tế, xã hội, các quy hoạch có liên quan trong vùng dự án, loại bản đồ hiện trạng, các số liệu khí tượng, thủy văn tại khu vực hồ và lưu vực lân cận và các tài liệu khác trong khu vực hạ du hồ Bà Hào.

b) Điều tra, phân tích, đánh giá hiện trạng:

- Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống công trình trong phạm vi dự án; đánh giá hiện trạng dân sinh kinh tế, cơ sở vật chất; phân tích, chỉnh lý, điều tra vết lũ, ngập lịch sử trong phạm vi dự án.

- Tổng hợp các tài liệu địa hình, tài liệu khí tượng thủy văn và các tài liệu khác.

c) Khảo sát địa hình, khảo sát thủy văn:

- Khảo sát địa hình: Xây dựng lưới khống chế mặt bằng: đường chuyền cấp 2 (khối lượng 25 điểm); xây dựng lưới khống chế cao độ: thủy chuẩn kỹ thuật (khối lượng 48,21 km); Đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn 1.967m; Đo vẽ mặt cắt ngang dưới nước 414m.

- Khảo sát thủy văn: Thực hiện khảo sát: Suối Bà Hào và trên sông Bé nơi suối Bà Hào đổ ra. Xây dựng 03 trạm quan trắc mực nước dọc Bà Hào và trên sông Bé nơi suối Bà Hào đổ ra, trong đó: có 02 trạm dọc suối Bà Hào, 01 trạm sông Bé (đo trong thời gian 03 ngày, chế độ quan trắc: 08 lần/ngày đêm).

d) Tính toán thủy văn, thủy lực:

- Tính toán dòng chảy lũ theo 02 phương pháp: Công thức kinh nghiệm (TCVN 13615:2022) và mô hình toán thủy văn dòng chảy MIKE NAM; tính toán điều tiết xả lũ qua tràn chính, tràn sự cố và bãi toán vỡ đập.

- Thiết lập mô hình tính toán ngập lụt bằng các mô hình thủy văn, thủy lực: Mô hình thủy văn MIKE NAM, Mô hình thủy lực 1 chiều MIKE 11 và Mô hình thủy lực 2 chiều và tràn bãi MIKE 21 và MIKE FLOOD.

- Mô phỏng ngập lụt 02 chiều tương ứng với các kịch bản xả lũ hồ Bà Hào được thể hiện bao gồm trường phân bố độ sâu ngập lớn nhất, trường phân bố cao trình mực nước lớn nhất và trường phân bố vận tốc dòng chảy lớn nhất.

đ) Xây dựng bản đồ ngập lụt theo các kịch bản:

Tổng hợp kết quả tính toán thủy lực, lập bản đồ ngập lụt hạ du theo 06 kịch bản, gồm: Kịch bản 1: Xả lũ thiết kế tần suất 1,5%; Kịch bản 2: Xả lũ kiểm tra tần suất 0,5%; Kịch bản 3: Xả lũ thường xuyên với tần suất 5%; Kịch bản 4: Xả lũ thường xuyên với tần suất 10%; Kịch bản 5: vỡ đập vào mùa lũ (hồ đang xả lũ kiểm tra theo Quy trình vận hành); Kịch bản 6: Vỡ đập vào mùa kiệt (không có lũ, mực nước thượng lưu = mực nước dâng bình thường).

e) Xây dựng, bàn giao hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ Bà Hào: 02 mốc cảnh báo thuộc xã Trị An.

g) Sản phẩm của dự án gồm: Báo cáo chính; Báo cáo tóm tắt; các báo cáo chuyên đề: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, thủy văn; Báo cáo tính toán thủy văn, thủy lực; Báo cáo xây dựng bản đồ ngập lụt theo các kịch bản; Báo cáo xây dựng cắm mốc cảnh báo ngập lụt hạ du; Các bản đồ ngập lụt; File mềm bản đồ dạng ArcGis cho tất cả kịch bản; USB lưu kết quả dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

a) Tổ chức bàn giao sản phẩm của Dự án cho các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan.

b) Có trách nhiệm xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo bản đồ ngập lụt được phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý khai thác hồ chứa nước Bà

Hào theo quy định, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho đập và vùng hạ du.

c) Phối hợp với các địa phương quản lý hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ chứa nước Bà Hào.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai trong quá trình xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo Bản đồ ngập lụt được phê duyệt.

b) Cập nhật sản phẩm bản đồ ngập của Dự án vào cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Trị An triển khai thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân xã Trị An

a) Rà soát, cập nhật phương án phòng chống lũ cho vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào vào phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai chung của xã, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản người dân vùng hạ du hồ chứa nước Bà Hào.

b) Theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ chứa nước Bà Hào để chủ động dự báo, cảnh báo khi có thiên tai xảy ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trị An; Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Hoàng);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Qdbdolaubhao/16.01-20)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng